TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33 /2026/DS-ST Ngày 23-6-2026 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 433/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐDS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ(viết tắt là Đ); địa chỉ trụ sở: Số 198 đường Q, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Duy V, sinh năm 1993; căn cước công dân số: 033093000468; địa chỉ: P718 C, T, T, Thành phố Hà Nội (Giấy uỷ quyền ngày 25/12/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm 2001; căn cước công dân số: 031301002314; nơi cư trú: Số 212 tổ đường 5/1 phường Q, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đvà bà Phạm Thị Phương T ký hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022: Số tiền vay: 1.986.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu đồng); Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ đi lại; Thời hạn: 108 tháng kể từ ngày 28/01/2022 đến ngày 28/01/2031; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 7,99%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất cơ sở do Đ ban hành từng thời kỳ. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 28/01/2023, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng (=) Lãi suất cơ sở Đ đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ 3.49%/năm;

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; và bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả;

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 28/01/2022 Đ đã giải ngân cho bà Phạm Thị Phương T số tiền là 1.986.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu đồng). Số tiền được chuyển cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du tại Hải Phòng theo Số tài khoản: 2631100521005; mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Hải; Nội dung: Thanh toán tiền mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BenZ, số loại GLC300, số khung: RLM0G8EB1MV016898, số máy: 26492030448479, BKS: 15A-935.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15040951 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/01/2022 cấp cho bà Phạm Thị Phương T. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nói trên, bà Phạm Thị Phương T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Đ từ kỳ trả nợ 25/04/2024. Đ đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Phạm Thị Phương T trả nợ nhưng bà Phạm Thị Phương T vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến hết ngày 14/04/2026, bà Phạm Thị Phương T đã trả cho Đ số tiền là:

Nợ gốc:	478.137.217 đồng
Nợ lãi trong hạn:	424.147.216 đồng
Nợ lãi quá hạn:	12.349.708 đồng
Tổng:	914.634.141 đồng

Căn cứ thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các tài liệu kèm theo khác, Đ đã quyết định thu hồi toàn bộ khoản vay của bà Phạm Thị Phương T.

*Ngân hàng TMCP Đđề nghị Tòa án:

-Buộc bà Phạm Thị Phương T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền nợ tạm tính đến hết ngày 23/6/2026 là:

Nợ gốc:	1.507.862.783 đồng
Nợ lãi trong hạn:	366.638.807 đồng
Nợ lãi quá hạn:	130.769.497 đồng
Tổng:	2.058.925.980 đồng

Buộc bà Phạm Thị Phương T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đcác khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022 kể từ ngày tiếp theo 24/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu bà Phạm Thị Phương T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BenZ, số loại GLC300, số khung: RLM0G8EB1MV016898, số máy: 26492030448479, BKS: 15A-935.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15040951 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/01/2022 cấp cho bà Phạm Thị Phương T để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Phương T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản giấy tờ của Toà án nhưng vắng mặt không có lý do. Năm 2022 bà có ký trực tiếp Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Đông Nam Á. Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDS-BenZ, số loại GLC300, số khung: RLM0G8EB1MV016898, số máy: 26492030448479, BKS: 15A-935.47; Đơn đề nghị vay vốn mua xe ô tô kiêm tín dụng và đề nghị Hợp đồng hạn mức phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân. Hiện yêu cầu đăng ký biện pháp đảm bảo hợp đồng ; Văn bản thỏa thuận về giá ngày 08/1/2022. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.986.000.000 đồng. Hiện ngân hàng đòi nợ, bà không có khả năng trả nợ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại các phiên hòa giải và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự; qua quá trình hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy các hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là hợp pháp. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 23/06/2026 là: 2.058.925.980 đồng;trong đó: Nợ gốc: 1.507.862.783 đồng; nợ lãi trong hạn: 366.638.807 đồng; nợ lãi quá hạn: 130.769.497 đồng.

Bà Phạm Thị Phương T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất được hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Phạm Thị Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đđược quyền yêu cầu cơ quan thì hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BenZ, số loại GLC300, số khung: RLM0G8EB1MV016898, số máy: 26492030448479, BKS: 15A-935.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15040951 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/01/2022 cấp cho bà Phạm Thị Phương T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền này không

đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng.

Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng TMCP Đông Nam Ávà cá nhân là bà Phạm Thị Phương T với mục đích tiêu dùng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Phạm Thị Phương T cư trú trên địa bàn phường Hồng Bàng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hải Phòng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 22/10/2025 đến ngày 10/4/2026 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị Phương T không có quan điểm giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên hoà giải, vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[4] Việc ký kết Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đvà bà Phạm Thị Phương T tuân thủ quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 với các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên.

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5] Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đvà bên vay là bà Phạm Thị Phương T tuân thủ đúng quy định pháp luật. Theo đó, Ngân hàng TMCP Đđã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, giải ngân cho bà Phạm Thị Phương T đủ số tiền vay theo hợp đồng. Bà Phạm Thị Phương T đã được giải ngân đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa

vụ thanh toán quy định trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đkhởi kiện buộc bà T phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/6/2026, bà T còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022 số tiền là 2.058.925.980 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.507.862.783 đồng; nợ lãi trong hạn: 366.638.807 đồng; nợ lãi quá hạn: 130.769.497 đồng.

- Về yêu cầu phát mại tài sản:

[6] Xét Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Ávà bà Phạm Thị Phương T được xác lập đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết bị đơn không hợp tác, không cung cấp thông tin. Theo phiếu trả lời xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng: Xe BKS: 15A-935.47; Màu biển: Nền màu trắng, chữ và số màu đen; Ngày đăng ký: 27/01/2022; chủ xe Phạm Thị Phương T; địa chỉ: 212 D 5/1, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng; Mã định danh: 031301002314; Loại xe: ô tô nhãn hiệu MERCEDS-BenZ, số loại: GLC300 Màu sơn: Đen; số máy 26492030448479. Số khung: RLM0G8EB1MV016898; Dung tích xi lanh: 1991 cm3; Năm SX: 2022; số chỗ ngồi: 5; Khối lượng bản thân: 1900kg; Khối lượng toàn bộ: 2400 kg; trạng thái xe: Xe đang bị cầm cố thế chấp, có giấy của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ khoản 6 Điều 320 Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ của bên thế chấp thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đđược chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Bị đơn bà Phạm Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các điều 298, 299, 317, 318, 319, khoản 6 Điều 320; 321; 322; 323; 324; 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đđối với bà Phạm Thị Phương T.

1. Bị đơn bà Phạm Thị Phương T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đtổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022; tạm tính đến ngày 23/6/2026 số tiền là 2.058.925.980 đồng (Hai tỷ không trăm lăm mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi đồng); trong đó: Nợ gốc: 1.507.862.783 đồng; nợ lãi trong hạn: 366.638.807 đồng; nợ lãi quá hạn: 130.769.497 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về quyền phát mại tài sản:

Trong trường hợp bà Phạm Thị Phương T không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, Ngân hàng TMCP Đcó quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: Xe BKS: 15A-935.47; Màu biển: Nền màu trắng, chữ và số màu đen; Ngày đăng ký: 27/01/2022; chủ xe Phạm Thị Phương T; Mã định danh: 031301002314; Loại xe: ô tô nhãn hiệu MERCEDS-BenZ, số loại: GLC300 Màu sơn: Đen; số máy 26492030448479. Số khung: RLM0G8EB1MV016898; theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số REF2202700796/HP2-PTPT ngày 28/01/2022.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Trường hợp sau khi thực hiện nghĩa vụ thanh toán còn dư số tiền thì trả lại cho bà T.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Phương T phải nộp 73,178,520 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.084.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004069 ngày 16/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Phạm Thị Phương T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Toà án ND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Phương